

KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á (ASEAN) VÀ HÀM Ý VỚI VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ HƯƠNG¹ - BÙI MINH LÝ¹

¹Học viện Chính sách và Phát triển - Phân hiệu Bắc Ninh

Academy of Policy and Development - Bac Ninh Campus

Email: huongduong1603@gmail.com/minhlykinhtehoc@gmail.com

Ngày nhận bài: 24/7/2026

Ngày sửa bài: 17/8/2026

Ngày duyệt đăng bài: 27/8/2026

Tóm tắt:

Trong bối cảnh ngành du lịch toàn cầu ngày càng chú trọng đến các yếu tố môi trường, kinh tế và xã hội, phát triển du lịch bền vững đã trở thành định hướng quan trọng đối với nhiều quốc gia. Tại khu vực Đông Nam Á (ASEAN), một số quốc gia như Thái Lan, Singapore và Indonesia đã triển khai nhiều chính sách và mô hình hiệu quả nhằm cân bằng giữa khai thác du lịch với bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, gìn giữ văn hóa và nâng cao sinh kế cho cộng đồng địa phương. Thông qua việc phân tích các kinh nghiệm từ các quốc gia này, bài viết làm rõ những cách tiếp cận trong quản lý điểm đến, phát triển du lịch cộng đồng, ứng dụng công nghệ và bảo vệ môi trường. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số hàm ý với Việt Nam trong việc xây dựng và triển khai các chiến lược phát triển du lịch theo hướng bền vững trong thời gian tới.

Từ khóa: du lịch bền vững, ASEAN, phát triển du lịch, kinh nghiệm quốc tế, Việt Nam

Experiences in sustainable tourism development in selected Southeast Asian (ASEAN) countries and implications for Vietnam

Abstract:

As the global tourism industry places increasing emphasis on environmental, economic, and social considerations, sustainable tourism development has become an important strategic direction for many countries. In Southeast Asia, countries such as Thailand, Singapore, and Indonesia have implemented policies and models aimed at balancing tourism development with natural resource conservation, cultural preservation, and improved livelihoods for local communities. By examining these countries' experiences, this study clarifies approaches to destination management, community-based tourism development, technology application, and environmental protection. On this basis, it proposes lessons and policy implications for Vietnam in developing and implementing sustainable tourism strategies in the coming years.

Keywords: sustainable tourism, ASEAN, tourism development, international experience, Vietnam

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng, phát triển du lịch bền vững đã trở thành một trong những định hướng chiến lược quan trọng của nhiều quốc gia. Theo UNWTO (2021): “Du lịch bền vững là hình thức phát triển du lịch đáp ứng nhu cầu hiện tại của du khách và cộng đồng địa phương nhưng không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai”.

Khu vực Đông Nam Á là một trong những khu vực có tốc độ tăng trưởng du lịch nhanh trên thế giới. Theo UNWTO (2023), trước đại dịch COVID-19 khu vực này đón hơn 143 triệu lượt khách quốc tế, chiếm khoảng 10% tổng lượng khách toàn cầu. Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng của ngành du lịch cũng đặt ra nhiều thách thức về môi trường, tài nguyên thiên nhiên và văn hóa bản địa. Trước thực tế đó, nhiều quốc gia trong khu vực đã áp dụng các mô hình quản lý và phát triển du lịch bền vững nhằm đảm bảo sự phát triển lâu dài của ngành du lịch.

Việt Nam là quốc gia có tiềm năng du lịch lớn với hệ thống tài nguyên tự nhiên và văn hóa phong phú. Tuy nhiên, quá trình phát triển du lịch tại Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế như ô nhiễm môi trường và quá tải du lịch tại một số điểm đến như Hạ Long, Đà Nẵng, Phú Quốc, Sa Pa... Báo cáo môi trường quốc gia (2023) cho thấy lượng rác thải du lịch tại các khu du lịch ven biển tăng trung bình 10 - 15% mỗi năm, trong khi hệ thống xử lý chưa theo kịp tốc độ phát triển. Bên cạnh đó, sự tham gia của cộng đồng địa phương vào chuỗi giá trị du lịch còn hạn chế, dẫn đến việc phân bổ lợi ích chưa công bằng và chưa phát huy được vai trò của người dân trong bảo tồn tài nguyên và văn hóa bản địa.

Từ những vấn đề trên có thể thấy, việc nghiên cứu kinh nghiệm phát triển du lịch bền vững từ các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận trong việc hoàn thiện khung phân tích và mô hình phát triển du lịch bền vững, mà còn có giá trị thực tiễn cao đối với Việt Nam trong việc đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ tài nguyên và đảm bảo sự phát triển lâu dài của ngành du lịch trong bối cảnh mới.

2. Tổng quan nghiên cứu về phát triển du lịch bền vững

Ở phạm vi quốc tế, nhiều công trình đã xây dựng nền tảng lý luận cho lĩnh vực này. David Weaver (2006) nhấn mạnh phát triển du lịch bền vững cần bảo đảm sự cân bằng giữa 3 trụ cột kinh tế, môi trường và xã hội. Richard Sharpley (2009) phân tích các tác động tiêu cực của du lịch đối với môi trường và xã hội, đồng thời khẳng định vai trò quan trọng của chính sách công trong quản lý hoạt động du lịch. Bên cạnh đó, Daniel Scott (2015) chỉ ra rằng biến đổi khí hậu đang tác động mạnh đến tài nguyên du lịch, đòi hỏi các điểm đến phải điều chỉnh chiến lược phát triển theo hướng thích ứng và giảm thiểu tác động môi trường.

Tại khu vực Đông Nam Á, phát triển du lịch bền vững được thúc đẩy thông qua hợp tác khu vực. Báo cáo của ASEAN Secretariat (2023) trong “ASEAN Tourism Strategic Plan 2016-2025” cho thấy, các quốc gia ASEAN đang tập trung vào các định hướng như phát triển du lịch xanh, du lịch cộng đồng và ứng dụng công nghệ trong quản lý điểm đến. Các chương trình này đã góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch khu vực. Tuy nhiên, các báo cáo chủ yếu mang tính định hướng chính sách, thiếu các phân tích so sánh sâu về hiệu quả triển khai giữa các quốc gia.

Ở Việt Nam, nhiều nghiên cứu đã đề cập đến các mô hình như du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng và du lịch xanh song chưa có công trình nào nghiên cứu về phát triển du lịch bền vững tại các quốc gia Đông Nam Á. Vì vậy, việc nghiên cứu kinh nghiệm phát triển du lịch bền vững của một số quốc gia tiêu biểu trong khu vực như Thái Lan, Singapore và Indonesia, từ đó rút ra bài học cho Việt Nam, không chỉ góp phần bổ sung khoảng trống nghiên cứu mà còn có ý nghĩa thực tiễn quan trọng trong việc hoàn thiện chính sách và nâng cao hiệu quả phát triển du lịch bền vững trong thời gian tới.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu tổng hợp tài liệu, phân tích và so sánh kinh nghiệm phát triển du lịch bền vững của một số quốc gia Đông Nam Á. Dữ liệu được thu thập từ các báo cáo của Tổ chức Du

lịch Thế giới, ASEAN Tourism Statistics và các nghiên cứu khoa học liên quan. Trên cơ sở đó, bài viết tiến hành phân tích, so sánh và rút ra các bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

4. Cơ sở lý luận về phát triển du lịch bền vững

Khái niệm du lịch bền vững được hình thành trên nền tảng của lý thuyết phát triển bền vững, được đề cập trong Báo cáo Brundtland của Ủy ban Môi trường và Phát triển Thế giới (1987). Theo báo cáo này, phát triển bền vững được hiểu là sự phát triển đáp ứng nhu cầu của thế hệ hiện tại nhưng không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai. Trên cơ sở đó, khái niệm du lịch bền vững được phát triển nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và phát triển xã hội trong hoạt động du lịch.

Theo Tổ chức Du lịch Thế giới (2015), du lịch bền vững là hình thức phát triển du lịch đáp ứng nhu cầu của du khách và cộng đồng địa phương, đồng thời đảm bảo bảo tồn các nguồn tài nguyên thiên nhiên và văn hóa cho các thế hệ tương lai. Cách tiếp cận này nhấn mạnh việc quản lý và khai thác tài nguyên du lịch một cách hợp lý, hạn chế các tác động tiêu cực đến môi trường và xã hội.

Bên cạnh đó, UNEP và UNWTO (2005) cho rằng, phát triển du lịch bền vững cần đảm bảo sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn các giá trị văn hóa - xã hội và mang lại lợi ích kinh tế lâu dài cho cộng đồng địa phương. Điều này đòi hỏi sự tham gia và phối hợp của nhiều chủ thể như chính phủ, doanh nghiệp du lịch và cộng đồng địa phương trong quá trình quản lý và phát triển điểm đến.

Dựa trên các quan điểm lý luận trên, nghiên cứu xây dựng khung phân tích phát triển du lịch bền vững theo hướng tích hợp đa chiều, bao gồm 4 nhóm yếu tố chính: (i) kinh tế, (ii) môi trường, (iii) xã hội - văn hóa và (iv) thể chế - quản trị.

5. Kinh nghiệm phát triển du lịch bền vững tại một số quốc gia Đông Nam Á

5.1. Kinh nghiệm của Thái Lan

Thái Lan được xem là một trong những quốc gia có ngành du lịch phát triển mạnh nhất tại khu vực Đông Nam Á và đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế quốc gia. Chính phủ Thái Lan đã triển khai nhiều chính sách nhằm thúc đẩy phát triển du lịch theo hướng bền vững, đảm bảo cân bằng giữa khai thác tài nguyên du lịch và bảo vệ môi trường. Một trong những giải pháp quan trọng được Thái Lan áp dụng là phát triển du lịch cộng đồng. Thông qua các chương trình hỗ trợ của Cơ quan Du lịch Thái Lan, hơn 1.000 cộng đồng địa phương đã tham gia vào hoạt động du lịch, góp phần tạo sinh kế bền vững cho người dân. Điển hình như làng Mae Kampong (Chiang Mai), nơi hơn 100 hộ dân tham gia cung cấp dịch vụ homestay và trải nghiệm văn hóa, giúp nâng cao thu nhập đồng thời bảo tồn kiến trúc và lối sống truyền thống. Tương tự, cộng đồng Ban Talae Nok (Phang Nga) đã phát triển du lịch sinh thái gắn với rừng ngập mặn sau thảm họa sóng thần 2004, qua đó vừa phục hồi kinh tế vừa bảo vệ môi trường. Những mô hình này cho thấy du lịch cộng đồng không chỉ tạo ra giá trị kinh tế, mà còn góp phần củng cố vai trò của người dân địa phương trong bảo tồn tài nguyên và văn hóa.

Bên cạnh đó, Thái Lan cũng thể hiện quyết tâm mạnh mẽ trong bảo vệ môi trường thông qua việc kiểm soát tải lượng khách tại các điểm đến. Trường hợp điển hình là vịnh Maya (quần đảo Phi Phi, tỉnh Krabi), nơi từng đón tới 5.000-6.000 lượt khách mỗi ngày trước khi bị đóng cửa từ năm 2018 đến năm 2022 để phục hồi hệ sinh thái. Sau thời gian này, hơn 100 loài san hô đã được tái sinh và nhiều loài sinh vật biển quay trở lại. Khi mở cửa trở lại, Chính phủ áp dụng các biện pháp nghiêm ngặt như giới hạn số lượng khách và cấm tàu cập bãi trực tiếp. Đây được xem là một minh chứng tiêu biểu cho cách tiếp cận quản lý điểm đến theo hướng bền vững, ưu tiên bảo tồn tài nguyên thay vì khai thác tối đa trong ngắn hạn. Ngoài ra, Thái Lan còn đẩy mạnh phát triển du lịch xanh thông qua việc áp dụng các tiêu chuẩn môi trường trong hoạt động kinh doanh du lịch. Các chương trình như Green Leaf đã cấp chứng nhận cho hàng trăm khách sạn đáp ứng tiêu chí tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu tác động môi trường. Tại các điểm đến lớn như Phuket và Bangkok, nhiều cơ sở lưu trú đã triển khai các giải pháp như giảm rác thải nhựa, tái sử dụng nước và sử dụng năng lượng tái tạo. Những nỗ lực này không chỉ góp phần bảo

vệ môi trường mà còn nâng cao hình ảnh điểm đến thân thiện, đáp ứng xu hướng tiêu dùng xanh ngày càng gia tăng của du khách quốc tế.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, mô hình phát triển du lịch bền vững của Thái Lan vẫn còn một số hạn chế. Tình trạng quá tải du lịch vẫn diễn ra tại các điểm đến nổi tiếng như Phuket và Bangkok, gây áp lực lớn lên hạ tầng và môi trường. Đồng thời, ngành du lịch vẫn phụ thuộc đáng kể vào thị trường khách quốc tế, khiến nền kinh tế dễ bị tổn thương trước các cú sốc bên ngoài. Mặc dù vậy, với hệ thống chính sách tương đối đồng bộ và các mô hình thực tiễn hiệu quả, Thái Lan vẫn được đánh giá là một trong những quốc gia đi đầu trong phát triển du lịch bền vững tại khu vực Đông Nam Á, cung cấp nhiều bài học kinh nghiệm có giá trị cho Việt Nam trong quá trình định hướng phát triển du lịch theo hướng bền vững.

5.2. Kinh nghiệm của Singapore

Singapore được đánh giá là một trong những quốc gia có chiến lược phát triển du lịch bền vững hiệu quả tại khu vực Đông Nam Á. Với lợi thế về cơ sở hạ tầng hiện đại và hệ thống quản lý tiên tiến, quốc gia này đã xây dựng mô hình phát triển du lịch gắn liền với bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng không gian đô thị. Ngành du lịch đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế Singapore, với lượng khách quốc tế duy trì ở mức cao và ổn định trong nhiều năm, cho thấy hiệu quả của mô hình phát triển theo hướng chất lượng.

Một trong những điểm nổi bật trong chiến lược phát triển du lịch bền vững của Singapore là định hướng xây dựng đô thị xanh gắn với du lịch. Chính phủ đã tích hợp các không gian sinh thái vào quy hoạch đô thị nhằm tạo ra môi trường sống và du lịch thân thiện với môi trường. Các công trình như Gardens by the Bay hay hệ thống công viên quốc gia không chỉ thu hút du khách mà còn góp phần bảo tồn đa dạng sinh học và nâng cao chất lượng môi trường đô thị. Cách tiếp cận này giúp Singapore xây dựng hình ảnh điểm đến hiện đại, đồng thời vẫn đảm bảo các yếu tố sinh thái và bền vững.

Bên cạnh đó, Singapore đặc biệt chú trọng phát triển hạ tầng du lịch thân thiện với môi trường. Hệ thống giao thông công cộng như tàu điện ngầm và xe buýt được đầu tư đồng bộ, giúp giảm thiểu phương tiện cá nhân và hạn chế khí thải. Việc khuyến khích sử dụng giao thông công cộng kết hợp với quy hoạch đô thị hợp lý đã góp phần giảm áp lực môi trường tại các điểm du lịch trong thành phố.

Ngoài ra, Singapore đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý và phát triển du lịch. Các nền tảng số và hệ thống dữ liệu lớn được sử dụng để phân tích hành vi du khách, quản lý dòng khách và nâng cao hiệu quả quảng bá điểm đến. Nhờ đó, hoạt động du lịch được tổ chức khoa học hơn, đồng thời cải thiện trải nghiệm của du khách.

Nhìn chung, thông qua việc kết hợp giữa quy hoạch đô thị xanh, phát triển hạ tầng thân thiện môi trường và ứng dụng công nghệ hiện đại, Singapore đã xây dựng thành công mô hình phát triển du lịch theo hướng bền vững. Kinh nghiệm của quốc gia này cho thấy việc gắn kết giữa quản lý đô thị, bảo vệ môi trường và chuyển đổi số đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự phát triển ổn định và lâu dài của ngành du lịch.

5.3. Kinh nghiệm của Indonesia

Indonesia là quốc gia có tiềm năng lớn trong phát triển du lịch sinh thái nhờ sở hữu hệ thống tài nguyên thiên nhiên phong phú, bao gồm rừng nhiệt đới, núi lửa và các vùng biển thuộc khu vực Vành đai San hô (Coral Triangle). Các điểm đến nổi tiếng như Bali, Komodo và Raja Ampat thu hút lượng lớn du khách quốc tế nhờ cảnh quan đặc sắc và hệ sinh thái đa dạng. Trên cơ sở đó, Chính phủ Indonesia đã triển khai nhiều chính sách phát triển du lịch theo hướng bền vững, kết hợp giữa bảo tồn môi trường và phát triển kinh tế địa phương.

Một trong những trọng tâm là phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo tồn tài nguyên thiên nhiên. Các khu bảo tồn và vườn quốc gia được quy hoạch thành điểm đến du lịch có kiểm soát, trong đó các hoạt động du lịch phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường. Điển hình là Vườn quốc gia Komodo, nơi được quản lý chặt chẽ nhằm hạn chế các tác động tiêu cực đến hệ sinh thái. Cách tiếp cận này thể hiện rõ định hướng ưu tiên bảo tồn tài nguyên như nền tảng cho phát triển du lịch lâu dài.

Bên cạnh đó, Indonesia triển khai chương trình “10 Bali mới” nhằm đa dạng hóa điểm đến và giảm áp lực du lịch tại đảo Bali. Chương trình tập trung phát triển hạ tầng, thúc đẩy du lịch sinh thái và tăng cường quảng bá tại các địa điểm tiềm năng như Labuan Bajo, hồ Toba và Mandalika. Việc phân tán dòng khách không chỉ góp phần giảm quá tải mà còn tạo cơ hội phát triển kinh tế cho nhiều địa phương.

Ngoài ra, sự tham gia của cộng đồng địa phương là yếu tố quan trọng trong chiến lược phát triển du lịch bền vững. Người dân được khuyến khích tham gia vào chuỗi giá trị du lịch thông qua cung cấp dịch vụ lưu trú, hướng dẫn du lịch và sản xuất các sản phẩm thủ công truyền thống. Điều này giúp nâng cao thu nhập, đồng thời góp phần bảo tồn văn hóa bản địa và tài nguyên thiên nhiên.

Nhìn chung, thông qua việc kết hợp giữa bảo tồn tài nguyên, phát triển du lịch sinh thái, phân tán điểm đến và thúc đẩy vai trò cộng đồng, Indonesia đã từng bước xây dựng mô hình phát triển du lịch theo hướng bền vững. Những kinh nghiệm này cho thấy, việc hài hòa giữa mục tiêu kinh tế và bảo vệ môi trường, cùng với quản lý điểm đến hiệu quả, là yếu tố then chốt để đảm bảo sự phát triển lâu dài của ngành du lịch.

5.4. So sánh chính sách phát triển du lịch bền vững của một số quốc gia trong khu vực Đông Nam Á

Bảng 1. Tăng trưởng khách quốc tế của một số quốc gia ASEAN (2015 - 2024)

DVT: Triệu lượt khách

Quốc gia	Năm 2015	Năm 2019	Năm 2024
Thái Lan	29	39	35
Singapore	15	19	17
Indonesia	10	16	14
Việt Nam	8	18	17,6

(Nguồn: ASEAN Tourism Statistics 2024)

Số liệu tại Bảng 1 cho thấy, ngành du lịch các quốc gia ASEAN tăng trưởng mạnh trong giai đoạn 2015-2019 trước khi chịu tác động của đại dịch COVID-19. Sau đại dịch, hoạt động du lịch đang dần phục hồi nhưng tốc độ giữa các quốc gia có sự khác biệt. Thái Lan tiếp tục là điểm đến có lượng khách quốc tế lớn nhất khu vực, trong khi Singapore và Indonesia phục hồi ổn định. Việt Nam cũng ghi nhận sự phục hồi tích cực với tốc độ tăng trưởng khách quốc tế khá nhanh.

Bảng 2. So sánh một số chỉ tiêu phát triển du lịch và chính sách du lịch bền vững của một số quốc gia ASEAN năm 2024

Quốc gia	Khách quốc tế (Triệu lượt khách)	Doanh thu du lịch (tỷ USD)	Tỷ lệ đóng góp GDP (%)	Giải quyết việc làm (Triệu người)	Chính sách du lịch bền vững tiêu biểu
Thái Lan	~35	~50	~18	~8-9	Du lịch cộng đồng, bảo tồn biển
Singapore	~17	~25	~11	~0,4-0,5	Du lịch đô thị xanh, công nghệ thông minh
Indonesia	~14	~24	~6,7	~12-13	Du lịch sinh thái, “10 Bali mới”
Việt Nam	~ 17,6	~27	~9	~4-5	Du lịch xanh, du lịch cộng đồng, chuyển đổi số du lịch

(Nguồn: UNWTO, ASEAN Tourism Statistics, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam)

Bảng số liệu tại bảng 2 cho thấy, sự khác biệt rõ rệt về quy mô, hiệu quả kinh tế và định hướng phát triển du lịch giữa các quốc gia trong khu vực ASEAN giai đoạn 2023-2024. Xu hướng chung của các quốc gia ASEAN là kết hợp giữa tăng trưởng du lịch với phát triển bền vững, tuy nhiên mỗi quốc gia lựa chọn một mô hình khác nhau: Thái Lan thiên về quy mô, Singapore thiên về chất lượng, Indonesia thiên về lao động, trong khi Việt Nam đang trong giai đoạn chuyển đổi và hoàn thiện mô hình phát triển.

Bảng 3. So sánh chính sách phát triển du lịch bền vững của một số quốc gia Đông Nam Á (2020 - 2025)

Quốc gia	Chiến lược phát triển	Chính sách bảo vệ môi trường	Vai trò cộng đồng	Ứng dụng công nghệ
Thái Lan	Phát triển du lịch cộng đồng, đa dạng hóa sản phẩm du lịch	Đóng cửa phục hồi các điểm du lịch bị quá tải (ví dụ: vịnh Maya), kiểm soát lượng khách	Người dân tham gia dịch vụ homestay, hướng dẫn du lịch	Quảng bá du lịch thông minh
Singapore	Phát triển du lịch đô thị xanh	Xây dựng công trình xanh, mở rộng không gian sinh thái	Cộng đồng tham gia bảo tồn di sản văn hóa	Ứng dụng dữ liệu lớn, du lịch thông minh
Indonesia	Phát triển du lịch sinh thái và phân tán điểm đến	Bảo tồn vườn quốc gia, khu bảo tồn biển	Khuyến khích cộng đồng tham gia hoạt động du lịch	Quảng bá và quản lý điểm đến qua nền tảng số
Việt Nam	Phát triển du lịch xanh và du lịch cộng đồng	Bảo vệ di sản thiên nhiên (Vịnh Hạ Long, Phong Nha - Kẻ Bàng)	Phát triển mô hình du lịch cộng đồng ở vùng núi và nông thôn	Bước đầu triển khai chuyển đổi số trong du lịch

Nguồn: Tổng hợp từ UNWTO (2025), ASEAN Tourism Statistics (2025) và Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam

Qua so sánh có thể thấy các quốc gia ASEAN đều hướng tới phát triển du lịch bền vững thông qua bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, tăng cường vai trò của cộng đồng địa phương và ứng dụng công nghệ trong quản lý du lịch. Tuy nhiên, mỗi quốc gia có trọng tâm khác nhau: Singapore phát triển du lịch đô thị xanh và quản lý thông minh, Thái Lan chú trọng du lịch cộng đồng, còn Indonesia tập trung vào du lịch sinh thái và phân tán điểm đến. Những kinh nghiệm này là cơ sở quan trọng để Việt Nam tham khảo trong quá trình xây dựng chính sách phát triển du lịch bền vững.

6. Bài học kinh nghiệm phát triển du lịch bền vững cho Việt Nam

Từ kinh nghiệm phát triển du lịch bền vững của một số quốc gia Đông Nam Á như Thái Lan, Singapore và Indonesia, có thể rút ra một số bài học quan trọng cho Việt Nam trong quá trình xây dựng và triển khai chiến lược phát triển du lịch theo hướng bền vững.

Thứ nhất, cần chú trọng phát triển du lịch gắn với cộng đồng địa phương. Kinh nghiệm của Thái Lan cho thấy mô hình du lịch cộng đồng không chỉ góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch mà còn tạo sinh kế cho người dân và góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa bản địa. Tại Việt Nam, nhiều địa phương như Sa Pa, Mai Châu, Hà Giang hay Bến Tre đã bước đầu triển khai các mô hình du lịch cộng đồng và đạt được những kết quả tích cực. Tuy nhiên, để mô hình này phát triển hiệu quả và bền vững, cần có sự hỗ trợ của chính quyền địa phương trong việc đào tạo kỹ năng du lịch, nâng cao năng lực quản lý và tăng cường hoạt động quảng bá.

Thứ hai, cần tăng cường bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và nâng cao hiệu quả quản lý điểm đến du lịch. Thực tế cho thấy nhiều điểm du lịch nổi tiếng trên thế giới đã phải đối mặt với tình trạng quá tải, gây áp

lực lớn lên môi trường và hệ sinh thái. Vì vậy, Việt Nam cần áp dụng các biện pháp quản lý phù hợp như kiểm soát số lượng khách tại các khu bảo tồn, quy hoạch hợp lý hệ thống cơ sở lưu trú và tăng cường giám sát các hoạt động du lịch có nguy cơ gây tác động tiêu cực đến môi trường.

Thứ ba, thúc đẩy phát triển du lịch xanh và các mô hình du lịch thân thiện với môi trường. Điều này có thể được thực hiện thông qua việc khuyến khích các doanh nghiệp du lịch áp dụng các tiêu chuẩn môi trường, giảm thiểu rác thải nhựa, sử dụng năng lượng tái tạo và xây dựng các khu du lịch sinh thái. Đồng thời, cần nâng cao nhận thức của du khách và cộng đồng địa phương về vai trò của bảo vệ môi trường trong phát triển du lịch bền vững.

Thứ tư, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý và phát triển du lịch. Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, việc áp dụng các nền tảng công nghệ trong quảng bá du lịch, quản lý điểm đến và cung cấp dịch vụ du lịch thông minh sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và cải thiện trải nghiệm của du khách.

Thứ năm, cần xây dựng chiến lược phát triển du lịch bền vững mang tính dài hạn và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên liên quan. Sự tham gia của chính phủ, doanh nghiệp và cộng đồng địa phương sẽ giúp nâng cao hiệu quả quản lý điểm đến, đồng thời đảm bảo việc khai thác tài nguyên du lịch một cách hợp lý và bền vững trong dài hạn.

7. Kết luận

Phát triển du lịch bền vững đang trở thành xu hướng quan trọng của ngành du lịch toàn cầu. Qua phân tích kinh nghiệm của Thái Lan, Singapore và Indonesia có thể thấy rằng các quốc gia này đã triển khai nhiều chính sách hiệu quả nhằm cân bằng giữa tăng trưởng du lịch và bảo vệ môi trường. Đối với Việt Nam, việc phát triển du lịch bền vững cần gắn với quản lý tài nguyên, phát triển du lịch cộng đồng, thúc đẩy du lịch xanh và ứng dụng công nghệ trong quản lý điểm đến ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Minh Anh (2024). ASEAN thúc đẩy du lịch bền vững. Báo Nhân Dân <https://nhandan.vn/asean-thuc-day-du-lich-ben-vung-post796875.html>

Phạm Đình Dũng (2021). Kinh nghiệm phát triển du lịch xanh ở một số nước châu Á và đề xuất cho Việt Nam. <https://dl.vhu.edu.vn/vi/nguyen-cuu-trao-doi/kinh-nghiem-phat-trien-du-lich-xanh-o-mot-so-quoc-gia-chau-a-va-de-xuat-cho-viet-nam-3403>

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2017). Một số kinh nghiệm phát triển du lịch bền vững trên thế giới.: <https://bvhttdl.gov.vn/mot-so-kinh-nghiem-phat-trien-du-lich-ben-vung-tren-the-gioi-620031.htm>

ASEAN Secretariat. (2023). ASEAN tourism statistics database. Jakarta.

Hall, C. M. (2011). Policy learning and policy failure in sustainable tourism governance. *Journal of Sustainable Tourism*, 19(4-5), 649-671.

Scheyvens, R. (2011). *Tourism and poverty*. Routledge.

Scott, D., & Hall, C. M. (2015). Tourism and water use: Supply, demand, and security: An international review. *Tourism Management*, 46, 1-15.

Sharpley, R. (2009). *Tourism development and the environment: Beyond sustainability?* Earthscan.

UNEP & UNWTO. (2005). *Making tourism more sustainable: A guide for policy makers*. Madrid.

UNWTO. (2015). *Sustainable development of tourism: Definition and concepts*. Madrid.

UNWTO. (2025). *International tourism highlights*. Madrid.

Vietnam National Administration of Tourism. (2024). *Vietnam tourism annual report*. Hanoi.

Weaver, D. (2006). *Sustainable tourism: Theory and practice*. Elsevier.

World Commission on Environment and Development. (1987). *Our common future*. Oxford University Press.